TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", của người yêu cầu:

- Bà Trần Hải Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Châu Thanh P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: bà Trần Hải Y và ông Châu Thanh P tự nguyện cưới nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND xã SĐ, thành phố BT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/4/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/4/2022, bà bà Y và ông P tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: có Châu Trần Ph, sinh ngày 24/9/2017, hai bên thỏa thuận con sống với mẹ, cha không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Y và ông Pphải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ

không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Hải Y và ông Châu Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Trần Hải Y là người trực tiếp nuôi cháu Châu Trần Ph, sinh ngày 24/9/2017.

Ghi nhận việc bà Y và ông P thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Châu Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Hải Y và ông Châu Thanh P phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005279 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Bà Trần Hải Y và ông Châu Thanh P đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã SĐ, TP BT;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương